

HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG CẶP NHÓM TRONG VIỆC HỌC KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH

• ThS. Trần Thị Hiền (*)

Tóm tắt

Hoạt động cặp nhóm là một phương pháp học tập tích cực trong việc dạy học tiếng Anh theo hướng giao tiếp. Hoạt động này đặc biệt cần thiết trong học kỹ năng nói tiếng Anh vì nó tối ưu hóa thời gian cho người học được thực hành nói nhiều. Bài báo này giới thiệu kết quả nghiên cứu thực nghiệm việc áp dụng hoạt động cặp nhóm trên sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Đồng Tháp với những sự chú ý đặc biệt về bố trí lớp học, sự thay đổi chỗ ngồi của người học sau mỗi hoạt động, hỗ trợ sinh viên kịp thời trong từng bài tập nói, cách phân chia cặp và nhóm... Kết quả nghiên cứu đã cho thấy các sinh viên năm nhất đã giảm bớt sự ngại ngùng, căng thẳng, tăng mức độ tự tin khi nói tiếng Anh theo các cặp và nhóm nhỏ, vì vậy góp phần cải thiện kỹ năng nói của người học.

Từ khóa: hoạt động cặp nhóm, kỹ năng nói, tiếng Anh, Đại học Đồng Tháp

1. Đặt vấn đề

Trong dạy học tiếng Anh theo phương pháp giao tiếp hiện nay, nói là một trong những kỹ năng quan trọng nhất vì nhu cầu giao tiếp trong lớp học cũng như phục vụ cho giao tiếp trong môi trường làm việc và học tập có yếu tố nước ngoài. Nhiệm vụ giảng dạy và học tập ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay nhấn mạnh khả năng sử dụng ngôn ngữ của người học. Mặc dù được học tiếng Anh rất nhiều theo chương trình chuẩn từ lớp 6 (ở một số địa phương học sinh còn được học tiếng Anh tăng cường từ bậc tiểu học) và sau đó tiếp tục học tiếng Anh ở bậc đại học nhưng đa số sinh viên Việt Nam không nói tốt tiếng Anh. Trong bối cảnh đó, các giáo viên dạy tiếng Anh đã liên tục cố gắng áp dụng các hoạt động giao tiếp trong giảng dạy nhằm thúc đẩy, cải thiện kỹ năng nói của sinh viên. Hoạt động cặp nhóm là một trong số đó. Một trong những trở ngại lớn của người học nói là sự ngại ngùng và căng thẳng khi phải nói tiếng Anh trước lớp và hoạt động cặp nhóm là một giải pháp tốt cho trở ngại ấy. Để nâng cao tính hiệu quả của loại hình hoạt động này, tác giả đã nghiên cứu dạy thực nghiệm kỹ năng nói tiếng Anh với sự lưu tâm đặc biệt đến bố trí lớp học, thay đổi chỗ ngồi của sinh viên sau mỗi hoạt động, cách phân chia sinh viên theo những cặp và nhóm khác nhau hay giúp đỡ sinh viên theo các chủ đề nói bằng cách chia nhỏ chủ đề thành những bài tập nhỏ, đơn giản. Mục đích chính của bài báo này là để giới thiệu những hiệu quả đạt được từ quá trình thực nghiệm đó.

(*) Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Nội dung

2.1. Hoạt động cặp nhóm và những mặt mạnh, mặt yếu

Doff [1] trong tác phẩm *Teach English* đã nêu định nghĩa về hoạt động cặp và nhóm. Theo ông, hoạt động cặp trong dạy học là quá trình giáo viên phân chia học sinh trong cả lớp làm việc theo từng cặp với hai thành viên trên mỗi cặp. Các thành viên trong mỗi cặp sẽ làm việc theo yêu cầu của giáo viên và tất cả các cặp sẽ thực hiện hoạt động cùng lúc. Hoạt động này không bao gồm hình thức từng cặp sinh viên thay phiên nói trước lớp. Tương tự như vậy, hoạt động nhóm cũng diễn ra theo đúng quá trình đó nhưng chỉ có sự khác biệt là số lượng thành viên của các nhóm là từ 3 - 5 học sinh.

Theo Skrzynski [5] và Matera và Zmieniony [4], hoạt động cặp nhóm đều có những ưu điểm và những hạn chế nhất định. Về mặt ưu điểm, hoạt động này giúp tăng thời gian dành cho học sinh thực hành tiếng, nâng cao sự tự tin và phát triển tính lưu loát trong hoạt động nói của người học cũng như kích thích học sinh thích thú tham gia vào quá trình học tập. Bên cạnh những mặt mạnh, hoạt động cặp nhóm cũng có những điểm yếu nhất định. Những điểm yếu đó thể hiện ở việc trong cặp nhóm, người học có thể sẽ sử dụng tiếng mẹ đẻ để diễn tả suy nghĩ của mình mỗi khi gặp khó khăn về từ vựng. Điểm kế tiếp là tính thiếu chính xác hầu như không thể tránh khỏi. Đối với từng cặp nhóm, giáo viên không thể quản lý hết những lỗi mà người học mắc phải để kịp thời hỗ trợ, sửa lỗi hoặc ngay cả khi giáo viên nắm bắt được thì sự can thiệp của giáo viên trong khi học sinh đang nói là điều không được khuyến khích vì nó có thể làm dừng lại dòng suy nghĩ hay làm học sinh không muốn nói tiếp. Ngoài ra, những học sinh yếu kém có thể không thật sự tham gia vào hoạt động cặp nhóm như yêu cầu vì trong cặp hay nhóm có những học sinh trội hơn muốn chiếm lĩnh vị trí dẫn đầu cặp hay nhóm. Cuối cùng, đối với những lớp học đông học sinh, hoạt động cặp nhóm có thể sẽ rất ồn ào và thiếu tính trật tự, kỷ luật.

Từ những cái được và mất của hoạt động cặp nhóm, người giáo viên cần phải biết chủ động để nâng cao những ưu điểm và hạn chế tối đa những nhược điểm mà loại hình hoạt động này có thể mang lại.

2.2. Những hoạt động cặp nhóm thông dụng

Khi áp dụng loại hình học tập này, những hoạt động cặp nhóm thường được tổ chức là: thảo luận, khảo sát, điều tra (theo quy mô của hoạt động trong lớp), đóng kịch, sắm vai, các hoạt động trò chơi học tập mang tính giao tiếp...

2.3. Nghiên cứu thực nghiệm

Đã có nhiều nghiên cứu về hiệu quả của việc ứng dụng hoạt động cặp nhóm trong học tập môn tiếng Anh. Mai [3], Nguyễn [8] và Phạm [2] đã thực hiện các nghiên cứu liên quan đến việc áp dụng các hoạt động cặp nhóm trong dạy kỹ năng nói tiếng Anh để đánh giá hiệu quả của loại hình học tập này. Các nghiên cứu cho thấy hoạt động cặp nhóm được áp dụng đã mang lại một số hiệu quả tích cực như người học thích tham gia hoạt động trong lớp và được

nói nhiều... Tuy nhiên, đa phần các nghiên cứu này được thực hiện qua phương pháp định lượng (khảo sát điều tra bằng cách phát phiếu phỏng vấn cho sinh viên) và định tính (dự giờ tiếng Anh để quan sát và sau đó phỏng vấn có chọn lọc trên một số sinh viên). Không có tác giả nào trong số họ có áp dụng phương pháp giảng dạy trực tiếp trên học viên sử dụng hoạt động cặp nhóm để qua đó tìm cách tối ưu hóa hiệu quả của loại hình hoạt động này được tìm thấy.

Bài nghiên cứu này cũng kết hợp cả nghiên cứu định tính và định lượng nhưng có sự khác biệt là có thêm quá trình dạy thực nghiệm kéo dài suốt gần một học kỳ (từ 20 – 25 tiết học). Ở đầu học kỳ, một phiếu điều tra được gửi cho sinh viên nhằm thu dữ liệu về sự tự đánh giá khả năng ngôn ngữ tiếng Anh nói chung và khả năng ở kỹ năng nói nói riêng. Việc này cũng nhằm kiểm chứng xem sinh viên năm nhất có quen thuộc với loại hình hoạt động này trước kia trong giờ học tiếng Anh ở bậc học phổ thông hay chưa. Sau đó việc giảng dạy thực nghiệm được áp dụng với những xem xét đặc biệt như:

- Sinh viên được yêu cầu thay đổi chỗ ngồi sau mỗi hoạt động nhằm tránh sự nhàm chán khi phải làm việc cặp nhóm chung với cùng một đối tượng và tăng nhu cầu giao tiếp thông tin khi làm việc với một đối tượng mới.

- Với mỗi chủ đề nói, giáo viên sẽ phân chia thành những bài tập nhỏ, đơn giản theo khả năng của sinh viên, đồng thời hỗ trợ sinh viên tối đa về mặt ý tưởng cũng như ngôn ngữ.

- Những chủ đề hay bài tập nói sẽ thực hiện trên lớp sẽ không cho sinh viên biết trước để chuẩn bị ở nhà. Điều này nhằm tránh việc hình thành một thói quen lệ thuộc vào bài chuẩn bị sẵn và học thuộc lòng để nói. Nếu được hỏi về một điều mà không nằm trong sự chuẩn bị trước, sinh viên có thể không nói được gì. Thực hiện điều này kết hợp với việc trợ giúp của giáo viên (mô tả ở trên) sẽ không làm cho sinh viên cảm thấy quá khó khăn để thực hiện hoạt động nói.

- Cách phân bố sinh viên theo các cặp và nhóm sẽ được thay đổi liên tục từ thực hành với người có khả năng gần giống nhau đến thực hành với những sinh viên khá hơn hoặc yếu hơn mình, hoặc lần lượt làm việc chung với tất cả các sinh viên trong lớp.

- Bố trí lớp học với chỗ ngồi có thể dễ dàng di chuyển trong lớp và theo chiều các thành viên trong cặp nhóm hay cả lớp phải nhìn thấy rõ mặt nhau khi thực hiện hoạt động.

Trong suốt quá trình thực nghiệm, sự quan sát của giáo viên về sự thể hiện của sinh viên sẽ được tiến hành cẩn thận. Sau quá trình dạy thực nghiệm, một phiếu điều tra thứ hai được gửi đến sinh viên để lấy ý kiến của họ về hiệu quả của hoạt động cũng như để tìm hiểu thái độ của họ đối với hoạt động đã được áp dụng. Phỏng vấn có chọn lọc trên một số sinh viên cũng được tiến hành. Ngoài ra, một phiếu điều tra thứ ba cũng được thiết kế để gửi đến các giáo viên tiếng Anh có tham gia dạy kỹ năng nói để thu thập sự đánh giá của họ về hoạt động này cũng như thêm thông tin tham khảo, bổ sung cho các công cụ thu thập số liệu khác đã đề cập.

2.4. Kết quả nghiên cứu và bình luận

2.4.1. Phiếu điều tra thứ nhất

Phiếu điều tra phát cho sinh viên ở đầu học kỳ đã cho thấy khả năng ngôn ngữ Anh nói chung và kỹ năng nói nói riêng của các sinh viên là chưa tốt mặc dù họ đã có thời gian học tiếng Anh từ 7 đến 12 năm. Hơn 90% sinh viên (N=62) tự đánh giá năng lực tiếng Anh của mình là chỉ ở mức độ trung bình và dưới trung bình. Riêng với kỹ năng nói, có hơn 94% sinh viên tự nhận là khả năng chỉ ở mức tạm được hoặc dưới trung bình. Điều này phù hợp với sự quan sát của giáo viên và sự đánh giá chung của các giáo viên dạy nói khác. Kết quả trên, theo các sinh viên, bắt nguồn từ việc ở bậc học phổ thông, học sinh chỉ học nghiêng về ngữ pháp và đọc hiểu nhằm phục vụ cho các bài kiểm tra và các kỳ thi. Trong giờ tiếng Anh, hoạt động cặp nhóm chỉ được áp dụng thỉnh thoảng và hầu như có rất ít giáo viên dành thời gian cho hoạt động nói nên hoạt động cặp nhóm trong giờ học nói là hầu như không có.

Bảng 1. Kết quả của phiếu điều tra thứ nhất (trước quá trình dạy ứng dụng)

Câu hỏi	Nội dung	Kết quả (số lượng và tỷ lệ %)				
		(18)	(19)	(20)	(trên 20)	
1	Tuổi	6 9.67%	46 74.19%	5 8.06%	5 8.06%	
2	Số năm học tiếng Anh	3 năm 2 3.22%	7 năm 29 46.77%	8-12 năm 31 50%	Khác 0 0%	
3	Trình độ tiếng Anh hiện tại	Rất tốt 0 0%	Tốt 5 8.06%	TB 31 50%	Dưới TB 26 41.93%	
4	Khả năng tốt nhất được thể hiện qua ...	Nghe 1 1.61%	Nói 32 51.61%	Đọc 12 19.35%	Viết 11 17.74%	Khác 6 9.67%
5	Khả năng nói tiếng Anh	Rất tốt 0 0%	Tốt 3 4.83%	TB 35 56.45%	Dưới TB 24 38.70%	
6	Môn học yêu thích nhất hiện tại	Nghe 5 8.06%	Nói 36 58.06%	Đọc 8 12.90%	Viết 10 1.61%	Khác 3 4.83%

6	Môn học yêu thích nhất hiện tại	Nghe 5 8.06%	Nói 36 58.06%	Đọc 8 12.90%	Viết 10 1.61%	Khác 3 4.83%
7	Đã từng tham gia học tập qua các hoạt động cặp nhóm ở bậc phổ thông	Rất thường xuyên 5 8.06%	Thường xuyên 0 0%	Thỉnh thoảng 36 58.06%	Không có 21 33.87%	
8	Có tham gia hoạt động cặp nhóm trong giờ học nói ở bậc học phổ thông	Rất thường xuyên 0 0%	Thường xuyên 3 4.83%	Thỉnh thoảng 20 32.25%	Không có 39 62.90%	
9	Suy nghĩ về các hoạt động cặp nhóm đó ra sao		Vui=23 65.21%	Chán = 6/23 26.08%		

2.4.2. Quan sát lớp học trong quá trình dạy học ứng dụng

Theo quan sát, ở đầu khóa học, các sinh viên tỏ ra e dè, ngại ngùng và thường hay im lặng, chỉ trả lời cầm chừng những câu hỏi của giáo viên. Tuy nhiên, sau các hoạt động “phá băng”, làm quen, sinh viên bắt đầu giảm bớt lo ngại và bắt đầu nói trong những hoạt động dễ, đơn giản dù là sự tiến bộ không nhiều. Khi áp dụng những biện pháp nêu ra trong phần mô tả nghiên cứu thực nghiệm, có những sinh viên có vẻ thoải mái hơn khi họ được làm việc chung với các bạn quen và cũng có những sinh viên hơi ngại ngùng khi nói chuyện với các bạn mà mình chưa thân quen. Nhiều tuần sau áp dụng dạy thực nghiệm, sự do dự và ngại ngùng trong hoạt động nói được giảm xuống đáng kể trên đa số các sinh viên và họ thoải mái, vui vẻ, tự tin hơn khi thực hiện hoạt động. Tuy nhiên, có vài sinh viên vẫn thể hiện sự ngượng ngùng hoặc thể hiện thái độ không muốn làm việc, không muốn nói. Những sinh viên này sau đó được phân chia làm việc với những sinh viên có khả năng nói khá và với sự giúp đỡ, theo sát của giáo viên thì họ bắt đầu tham gia hoạt động. Lớp học với bàn ghế dễ di chuyển, sắp xếp làm cho lớp học năng động hơn, sinh viên nhiệt tình di chuyển để làm việc theo cặp và nhóm theo phân công của giáo viên.

2.4.3. Phiếu điều tra thứ hai

Phiếu điều tra thứ hai chủ yếu để thu nhận thái độ và sự đánh giá của sinh viên về hoạt động cặp nhóm đã được áp dụng sau quá trình dạy thực nghiệm. Đa số sinh viên cho biết họ rất thích loại hình học tập này vì họ được học hỏi từ bạn bè, họ giảm được sự căng thẳng khi phải nói trước lớp khi họ chỉ làm việc theo cặp và nhóm nhỏ và hơn nữa họ lại có nhiều cơ hội, nhiều thời gian hơn để nói tiếng Anh trong lớp. Nhận xét về những điều đổi mới trong áp

dụng hoạt động cặp nhóm, phần lớn các sinh viên đều thích khi được lần lượt làm việc với các bạn khác trong lớp. Họ không thấy quá khó khăn khi không được giao bài chuẩn bị trước ở nhà vì họ đã nhận được các sự trợ giúp cần thiết từ giáo viên và bạn bè trong lớp. Điều quan trọng là sinh viên phản hồi rằng họ cảm thấy không còn sợ sệt như lúc đầu làm quen với kỹ năng nói vì trong cặp và nhóm nhỏ họ không cảm thấy có nhiều sức ép tâm lý nên họ cảm thấy dễ dàng hơn trong hoạt động rèn luyện kỹ năng nói.

Bảng 2. Kết quả của phiếu điều tra thứ hai (sau quá trình dạy ứng dụng)

Nội dung câu hỏi	Kết quả		
1. Tần suất tham gia các hoạt động cặp nhóm	Rất thường xuyên	N= 60	96.77%
	Thường xuyên:	N= 2	3.22%
2. Mức độ yêu thích các hoạt động cặp nhóm	Có, rất thích	N= 46	74.19%
	Thích	N= 16	25.80%
	Không thích	N= 0	0%
3. Lý do yêu thích các hoạt động cặp nhóm	Được học tập từ bạn bè:	N=49	79.03%
	Giúp bớt ngại ngùng và lo lắng	N=55	88.70%
	Giúp có thêm cơ hội để nói	N=58	93.54%
	Vui	N=44	70.96%
4. Suy nghĩ sau mỗi lần được yêu cầu đổi chỗ	Hữu ích (làm việc với nhiều bạn)	N=54	87.09%
	Cần thiết (năng động hơn)	N=48	77.41%
	Giúp tránh nhàm chán	N=29	46.77%
	Không thích	N=1	1.61%
5. Với chủ đề nói được chia nhỏ thành những bài tập đơn giản	Hữu ích (vì dễ dàng hơn)	N=57	91.93%
	Cần thiết (vì khả năng chưa tốt)	N=48	77.41%
	Không cần thiết	N=0	0%
6. Khi không được cho bài về chuẩn bị sẵn ở nhà	Tốt (không phải học thuộc lòng)	N=13	20.96%
	Tốt (không phải chuẩn bị ở nhà)	N=8	12.90%
	Chấp nhận được	N=39	62.90%
	Việc này khó khăn	N=26	41.93%
7. Khi tham gia hoạt động cặp nhóm, bạn thích nhất khi ...	Làm việc với bạn thân	N=28	45.16%
	Làm việc với bạn mới	N=33	53.22%
	Lần lượt làm việc với tất cả	N=59	95.16%
8. Cảm nhận về cách bố trí lớp học	Thoải mái (vì dễ di chuyển)	N=59	95.16%
	Rất tốt (vì thấy bạn rõ)	N=58	93.54%
	Khó khăn (khi viết)	N=29	46.77%
9. Đề xuất đối với giáo viên dạy lớp	Hài lòng, không có đề xuất	N=24	38.70%
	Nhiều trò chơi hơn	N=18	29.03%
	Cho chủ đề trước	N=13	20.96%

2.5. Bàn luận

Kết quả thu được từ bài nghiên cứu cho thấy những gì sinh viên nắm nhất thể hiện lúc đầu hoàn toàn có thể hiểu được do thực trạng dạy học tiếng Anh vẫn còn nặng nề về hình thức và vẫn còn dạy học lệch với yêu cầu của xã hội do sức ép từ điểm số và thi cử. Ở bậc học chuyên sâu tại đại học, khi phải thực hiện những kỹ năng mà mình chưa được rèn luyện nhiều trước đó thì sinh viên sẽ cảm thấy bở ngỡ và e dè. Ngoài ra, do yếu tố văn hóa, sinh viên còn ngại nói do sợ mắc phải sai lầm, đặc biệt khi đứng trước một đám đông đang nhìn vào mình. Điều đó làm họ thiếu tự tin và căng thẳng khi thực hiện hoạt động nói. Khi được làm việc trong nhóm nhỏ, họ giảm đi sự căng thẳng không cần thiết và tiếp nhận những sự hỗ trợ, giúp đỡ của giáo viên và bè bạn trong lớp nên họ được tự tin hơn và cải thiện đáng kể trong kỹ năng nói.

Qua những nội dung áp dụng trong dạy thực nghiệm và kết quả thu được, giáo viên cần nhìn nhận rằng cặp nhóm không chỉ là ghép hai hay vài sinh viên lại với nhau hay cũng không cần phải tranh cãi xem nên nhóm sinh viên mình theo tiêu chí nào. Vấn đề là tùy tình hình lớp học và đối tượng sinh viên mà giáo viên cần có những điều chỉnh cần thiết để phát huy hiệu quả tối ưu của loại hình hoạt động này. Chúng ta đang muốn cải thiện đáng kể khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên, đặc biệt là kỹ năng nói thì phải nên cân nhắc đến việc giao bài để chuẩn bị ở nhà để tránh việc sinh viên chỉ biết học thuộc lòng và nếu được hỏi một thứ mà họ chưa chuẩn bị họ cảm thấy lúng túng, không nói được. Điều này về lâu dài có thể hình thành thói quen lệ thuộc vào kỹ năng ghi nhớ trong nói: sinh viên phải viết ra những gì mình nghĩ, học thuộc lòng và rồi mới nói những gì đã học. Điều này sẽ làm hạn chế phản xạ nhanh nhạy trong giao tiếp bằng lời mà đây là yếu tố rất quan trọng cho giao tiếp thành công. Tóm lại, giáo viên là người có hiểu biết về đối tượng sinh viên của mình nên cần có sự điều chỉnh cho phù hợp để có kết quả dạy học cao.

3. Kết luận

Hoạt động cặp nhóm là cực kỳ quan trọng trong dạy học tiếng Anh, đặc biệt là trong rèn luyện kỹ năng nói trong lớp học. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong giờ học nói, giáo viên cần có sự xem xét kỹ càng về những nội dung như bố trí bàn ghế, vị trí ngồi của sinh viên trong lớp, trong cặp, trong nhóm sao cho có thể tạo điều kiện và tạo ra sự năng động của lớp học; sự hỗ trợ kịp thời về cả ý tưởng lẫn ngôn ngữ cho sinh viên để họ có thể thực hiện hoạt động nói dễ dàng; cách giáo viên ghép sinh viên lại với nhau theo cặp và nhóm ... Khi áp dụng những nội dung này vào nghiên cứu thực nghiệm kết quả mang lại rất khả quan. Sinh viên có thái độ tích cực và tự tin hơn trong việc nói tiếng Anh trong lớp./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Doff (1988), *Teaching English: A Training Course for Teachers*, Cambridge University Press.

[2]. Phạm Thị Hạnh (2008), *Using pair work and group work techniques to increase students' participation and interest in communicative English classes at Hanoi University of Industry*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Mai Thị Hằng Phương (2008), *Organizing Pair Work and Group Work in the Context of High School Classrooms at Pham Van Nghi Upper Secondary School, Nam Dinh Province: A Case Study*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]. Matera & Zmieniony (2008), “Advantages and Disadvantages of Pair Work and Group Work”; tải về từ <http://portal.gim-nt.com>.

[5]. Skrzynski,(2000), “*Advantages and Disadvantages of Pair Work and Group Work in the Class*”; tải về từ <http://www.edukator.org.pl/2005a/work/work.html>.

[6]. Nguyễn Thị Thủy (2008), *How Group Work Is Used in Speaking Lesson of the First Year Major Students of English at Vietnam University of Commerce*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Summary

Pair work and group work are modern positive techniques in Communicative Language teaching and learning. Hence, they are especially important in English speaking skill learning since they can maximize the students' talking time in class. This article aims to introduce the research findings of an experimental study on the effects of pair work and group work on training English speaking skill for first-year English majors at Dong Thap University focusing on class setting, monitoring class, organizing pairwork, groupwork in accordance with each type of speaking activity... The results show that new freshmen of English overcame their shyness and nervousness pretty well. In fact, they were more confident when speaking English in pairs or small groups. That resulted in better English speaking skill for students.

Ngày nhận bài: 3/6/2013; ngày nhận đăng: 27/8/2013.